

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																								
1	a	Báo cáo KQHĐKD (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	2,0																								
		<table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Số tiền</th></tr><tr><td>Doanh thu (80.000 × 1,0)</td><td>80.000</td></tr><tr><td>Trừ biến phí</td><td><u>54.000</u></td></tr><tr><td>- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</td><td>20.000</td></tr><tr><td>- Chi phí nhân công trực tiếp</td><td>16.000</td></tr><tr><td>- Biến phí sản xuất chung</td><td><u>8.000</u></td></tr><tr><td>- Biến phí BH & QLDN</td><td><u>10.000</u></td></tr><tr><td>Số dư đảm phí</td><td><u>26.000</u></td></tr><tr><td>Trừ định phí</td><td><u>30.000</u></td></tr><tr><td>- Định phí sản xuất chung</td><td><u>12.500</u></td></tr><tr><td>- Định phí BH & QLDN</td><td><u>17.500</u></td></tr><tr><td>Lợi nhuận</td><td><u>(4.000)</u></td></tr></table>		Chỉ tiêu	Số tiền	Doanh thu (80.000 × 1,0)	80.000	Trừ biến phí	<u>54.000</u>	- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	20.000	- Chi phí nhân công trực tiếp	16.000	- Biến phí sản xuất chung	<u>8.000</u>	- Biến phí BH & QLDN	<u>10.000</u>	Số dư đảm phí	<u>26.000</u>	Trừ định phí	<u>30.000</u>	- Định phí sản xuất chung	<u>12.500</u>	- Định phí BH & QLDN	<u>17.500</u>	Lợi nhuận	<u>(4.000)</u>
Chỉ tiêu		Số tiền																									
Doanh thu (80.000 × 1,0)		80.000																									
Trừ biến phí		<u>54.000</u>																									
- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		20.000																									
- Chi phí nhân công trực tiếp		16.000																									
- Biến phí sản xuất chung		<u>8.000</u>																									
- Biến phí BH & QLDN		<u>10.000</u>																									
Số dư đảm phí		<u>26.000</u>																									
Trừ định phí		<u>30.000</u>																									
- Định phí sản xuất chung		<u>12.500</u>																									
- Định phí BH & QLDN	<u>17.500</u>																										
Lợi nhuận	<u>(4.000)</u>																										
	Mỗi chỉ tiêu 0,25 điểm																										
b	$q_0 = 3\text{kg/sản phẩm} \times 10.000 \text{ sản phẩm} = 30.000 \text{ kg}$ $p_0 = 50.000 \text{ đồng/kg}$ $q_1 = 26.000 + 2.000 = 28.000\text{kg}$ $p_1 = 48.000 \text{ đồng/kg và } 49.000 \text{ đồng/kg}$	0,25																									
	- Biến động giá = $(q_1 p_1 - q_1 p_0)$ $= (26.000 \times 48.000) + (2.000 \times 49.000) - (28.000 \times 50.000)$ $= - 54.000.000 \text{ đồng}$	0,5																									
	- Biến động lượng = $(q_1 p_0 - q_0 p_0)$ $= (28.000 \times 50.000) - (30.000 \times 50.000) = - 100.000.000 \text{ đồng}$	0,5																									
	Biến động NVLTT = Biến động lượng + Biến động giá = -154.000.000 đồng	0,25																									
Tổng điểm câu 1			3,5đ																								
2	a	Đơn vị tính: triệu đồng - Số dư đảm phí đơn vị: $20 - (13 + 0,5) = 6,5$	0,5																								

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		- Tổng số dư đảm phí ước tính: $(180 \times 112\%) \times 6,5 = 1.310,4$	0,25
		- Tổng số dư đảm phí hiện tại: 1.260	0,5
		- Tổng số dư đảm phí tăng thêm: 50,4	
		- Định phí giảm: -25	0,5
		- Lợi nhuận tăng thêm: 25,4	
		Vậy công ty nên thực hiện chính sách này vì giúp lợi nhuận công ty tăng thêm 25,4 triệu đồng	0,25
	b	$TR_{hv} = 850/35\% = 2.429$ triệu đồng	0,5
		Số dư an toàn = $3.600 - 2.429 = 1.171$ Tỷ lệ số dư an toàn = $(1.171/3.600) \times 100\% = 33\%$	0,5
Tổng điểm câu 2			3,0đ

3	a	Dự toán tiêu thụ sản phẩm Sản phẩm C - Quý 1/202x				1,0
		Chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Cả quý
		Số lượng sản phẩm tiêu thụ (sản phẩm)	1.500	1.500	2.000	5.000
		Đơn giá bán (triệu đồng/sản phẩm)	3	3	3	3
		Tổng doanh thu (triệu đồng)	4.500	4.500	6.000	15.000
		Số tiền thu được qua các tháng (triệu đồng)				1,0
		Năm trước chuyển sang	1.000			1.000
		Thu từ doanh thu tháng 1	3.600	900		4.500
		Thu từ doanh thu tháng 2		3.600	900	4.500
		Thu từ doanh thu tháng 3			4.800	4.800
		Tổng tiền thu được	4.600	4.500	5.700	14.800

Dự toán chi phí BH & QLDN					
Quý 1/202x					
(Đơn vị tính: triệu đồng)					
b	Chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Cả quý
	Số lượng tiêu thụ dự kiến	1.500	1.500	2.000	5.000
	Đơn giá phân bổ biến phí	0,07	0,07	0,07	0,07
	Tổng biến phí dự kiến	105	105	140	350
	Tổng định phí dự kiến	300	300	300	900
	Tổng chi phí BH & QLDN	405	405	440	1.250
	Khấu hao TSCĐ	100	100	100	300
	Tiền chi cho CP BH & QLDN	305	305	340	950
Tổng điểm câu 3					3,5